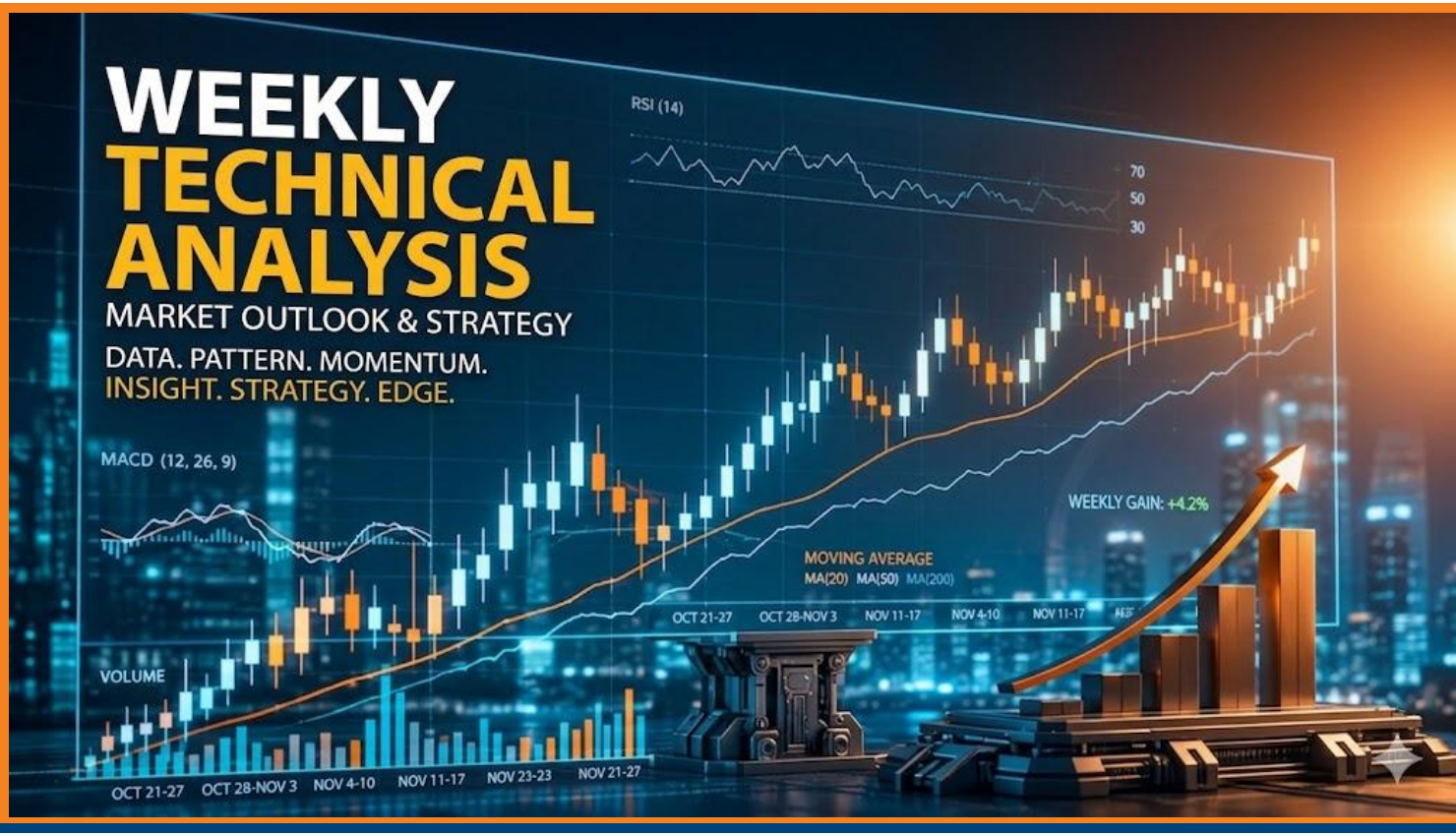
BẢN TIN KỸ THUẬT TUẦN

04/09/2026



MIRAE ASSET Securities

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.

TỔNG QUAN TOÀN CẦU

Chỉ số	Close	WoW	MTD	YTD	Đồ thị 20 ngày
VN-Index	1,853.08	+1.14%	+1.39%	+3.62%	
S&P 500	7,718.60	+0.09%	+1.14%	+12.75%	
Nikkei 225	65,020.94	-2.09%	-1.80%	+29.16%	
FTSE 100	10,831.10	+0.06%	+0.39%	+9.06%	
Giá vàng	4,429.80	-1.08%	+1.88%	+2.41%	
Giá dầu Brent	96.28	+7.80%	+1.72%	+58.23%	
USD Index	99.16	-0.54%	-0.51%	+0.90%	
Bitcoin	79,581.38	+1.71%	+2.81%	-10.31%	

HIGHLIGHTS

TỔNG QUAN TUẦN

1. VN-Index tăng 1.1% trong tuần, đóng cửa tại 1,853.08. KLGD bình quân giảm 13.4% so với tuần trước, 1 phiên tăng / 0 phiên giảm.

2. Ngành dẫn dắt tuần: Phân bón, Hóa chất, Máy công nghiệp — trong khi yếu nhất là Sản xuất giấy, Bán lẻ, Chuyển phát nhanh.

3. Bản đồ xoay vòng dòng tiền: 2 ngành Dẫn dắt, 5 ngành Đang cải thiện, 14 ngành Suy yếu và 13 ngành Tụt hậu — cho thấy độ lan tỏa ở mức thấp.

4. Xu hướng ngắn hạn (28% MA5>MA20, +6pp WoW) cải thiện, trung hạn (25% MA20>MA60, -1pp WoW) suy yếu.

5. Dòng tiền nóng tuần này: Phân bón, Máy công nghiệp, Hóa chất có GTGD bình quân tăng ≥ 30% WoW.

VN-INDEX • VN30 • HNX

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM TUẦN

VN-Index	
1,853.08	
+1.14% WoW	
Range tuần	**1,802 – 1,863**
KLGD BQ	**510.5 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**-13.4%**
Phiên tăng/giảm	**1 / 0**

VN30-Index	
1,984.89	
+0.10% WoW	
Range tuần	**1,950 – 1,990**
KLGD BQ	**236.6 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**-10.8%**
Phiên tăng/giảm	**1 / 0**

HNX-Index	
282.53	
-0.79% WoW	
Range tuần	**281 – 285**
KLGD BQ	**40.4 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**-17.3%**
Phiên tăng/giảm	**1 / 0**

TOP 200 MÃ THANH KHOẢN THUỘC 34 NGÀNH

HEATMAP DIỄN BIẾN GIÁ THEO TUẦN

Phân bón **+4.57%** *DCM · DPM*	**Hóa chất** **+4.43%** *DGC · CSV · DDV*	**Máy công nghiệp** **+1.70%** *VEA*	**Nhựa** **+1.42%** *AAA*	**Bảo hiểm** **+1.27%** *BVH · BMI*	**Vận tải Thủy** **+1.14%** *VOS · PVT*
Xăng dầu **+0.70%** *OIL · BSR · PLX*	**Bất động sản** **-0.22%** *VIC · NLG · HDG*	**Thực phẩm** **-0.34%** *QNS · VNM · MCH*	**Tài chính cá nhân** **-0.40%** *EVF*	**Sản xuất bia** **-0.55%** *SAB*	**Dầu khí** **-0.75%** *PVD · GAS · PVS*
Nước **-0.83%** *BWE*	**Nông nghiệp** **-0.86%** *SBT · KDC · HAG*	**Dệt may** **-0.92%** *VGT · MSH · TCM*	**Cao su** **-0.96%** *PHR · DPR · GVR*	**Ngân hàng** **-0.98%** *STB · SSB · VIB*	**Điện** **-1.20%** *GEG · REE · POW*
Xây dựng hạ tầng **-1.24%** *LCG · HHV · VCG*	**Vật liệu xây dựng** **-1.27%** *NTP · PLC · HT1*	**Xây dựng dân dụng** **-1.43%** *CTD*	**IT** **-1.50%** *FPT · CMG*	**Chứng khoán** **-1.51%** *HCM · BSI · VIX*	**Thủy sản** **-1.57%** *VHC · ANV · IDI*
Dịch vụ hàng không **-1.58%** *VJC · SCS · HVN*	**Viễn thông** **-1.61%** *ELC · FOX · CTR*	**Chăn nuôi** **-1.80%** *BAF · DBC*	**Thép** **-2.13%** *HPG · NKG · HSG*	**Cảng biển** **-2.70%** *PHP · HAH · GMD*	**Thiết bị điện** **-2.72%** *GEX · GEE*
Ô tô **-2.80%** *HHS · HUT*	**Sản xuất giấy** **-3.25%** *DHC*	**Bán lẻ** **-3.45%** *FRT · MWG · PET*	**Chuyển phát nhanh** **-4.11%** *VTP*		

Tuần kết thúc tại ngày 04/09/2026

LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN THEO NGÀNH — KHUNG TUẦN

SECTOR ROTATION (SỨC MẠNH NGÀNH)

Tuần kết thúc 04/09/2026

#	Ngành	RS 1W	RS 1M	Trạng thái	Cổ phiếu đáng chú ý
1	Dầu khí	-1.9%	+5.8%	WEAKENING — Suy yếu	PVS, GAS, PVD
2	Cao su	-2.1%	-0.1%	LAGGING — Tụt hậu	DPR, PHR, GVR
3	Bán lẻ	-4.6%	-0.5%	LAGGING — Tụt hậu	PET, DGW, MWG
4	Bất động sản	-1.4%	-1.4%	LAGGING — Tụt hậu	NTL, NVL, IDC
5	Thực phẩm	-1.5%	-1.4%	LAGGING — Tụt hậu	VNM, MSN, MML
6	Chứng khoán	-2.7%	-2.2%	LAGGING — Tụt hậu	ORS, SHS, VND
7	Cảng biển	-3.8%	-2.7%	LAGGING — Tụt hậu	VSC, GMD, HAH
8	Xăng dầu	-0.4%	-2.9%	LAGGING — Tụt hậu	PLX, OIL, BSR
9	Ngân hàng	-2.1%	-3.2%	LAGGING — Tụt hậu	LPB, EIB, CTG
10	Hóa chất	+3.3%	-3.7%	IMPROVING — Hồi phục	DGC, CSV, DDV
11	Dệt may	-2.1%	-4.3%	LAGGING — Tụt hậu	TNG, MSH, TCM
12	Nông nghiệp	-2.0%	-5.0%	LAGGING — Tụt hậu	PAN, HNG, HAG
13	Vật liệu xây dựng	-2.4%	-5.9%	LAGGING — Tụt hậu	VCS, BMP, HT1
14	Xây dựng hạ tầng	-2.4%	-5.9%	LAGGING — Tụt hậu	DPG, C4G, LCG
15	Thép	-3.3%	-6.6%	LAGGING — Tụt hậu	NKG, HSG, HPG
16	Điện	-2.3%	-6.7%	LAGGING — Tụt hậu	POW, NT2, REE
17	Thủy sản	-2.7%	-7.0%	LAGGING — Tụt hậu	ASM, ANV, IDI
18	Dịch vụ hàng không	-2.7%	-7.3%	LAGGING — Tụt hậu	HVN, SCS, ACV
19	Viễn thông	-2.8%	-8.1%	LAGGING — Tụt hậu	ELC, FOX, CTR

SECTOR ROTATION LÀ GÌ?

RS (Relative Strength) là chỉ số đo hiệu suất của ngành so với VN-Index trong cùng kỳ, tính trên dữ liệu tuần (W-FRI) để giảm nhiễu và phản ánh xu hướng rõ hơn. RS > 0 cho thấy ngành mạnh hơn thị trường, RS < 0 là yếu hơn. RS 1M phản ánh xu hướng trung hạn, RS 1W thể hiện động lực ngắn hạn. Kết hợp hai chỉ số giúp xác định 4 trạng thái luân chuyển ngành, qua đó nhận diện chu kỳ dòng tiền trong 4–6 tuần.

LEADING — Dẫn dắt — 0
RS 1M ≥ 0 • RS 1W ≥ 0

WEAKENING — Suy yếu — 1
RS 1M ≥ 0 • RS 1W < 0

IMPROVING — Hồi phục — 1
RS 1M < 0 • RS 1W ≥ 0

LAGGING — Tụt hậu — 17
RS 1M < 0 • RS 1W < 0

RS tính equal-weighted trên rổ Top 148, khung nến tuần (W-FRI); chỉ gồm ngành có ≥ 3 mã. LEADING/IMPROVING → 3 mã mạnh nhất (xanh); WEAKENING/LAGGING → 3 mã yếu nhất (đỏ). Không phải khuyến nghị mua/bán.

TOP TĂNG / GIẢM / KHỐI LƯỢNG TUẦN

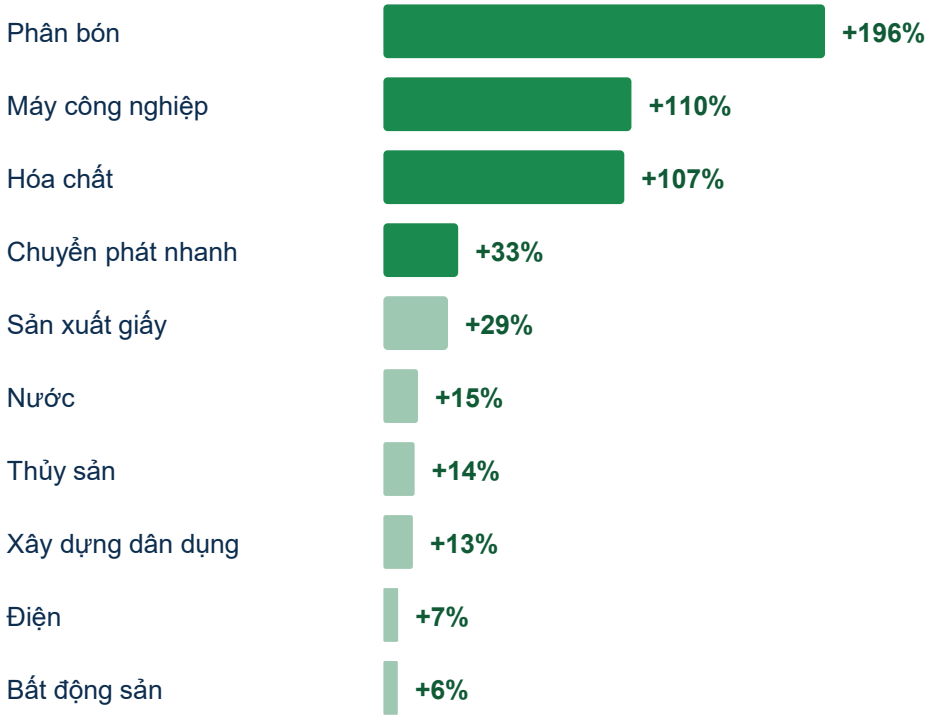
▲ TOP 5 TĂNG MẠNH TUẦN			▼ TOP 5 GIẢM MẠNH TUẦN			📊 TOP 5 KLGD ĐỘT BIẾN		
DGC	47.10	+9.53%	VSC	13.90	-5.44%	DPM	+42%	+3.64%
VIC	256.10	+8.52%	DGW	40.05	-5.09%	CSV	+-1%	+2.09%
NLG	25.70	+5.76%	KDH	17.30	-4.95%	DCM	+-5%	+5.51%
DCM	32.55	+5.51%	PNJ	40.05	-4.87%	HDG	+-12%	+5.11%
HDG	17.50	+5.11%	DXS	5.80	-4.45%	VEA	+-17%	+1.70%

Return tuần = Close tuần này / Close tuần trước − 1. KLGD đột biến = KL tuần / KL tuần trước; phát hiện mã có chuyện sớm.

GTGD BÌNH QUÂN TUẦN NÀY VS TUẦN TRƯỚC

DÒNG TIỀN TUẦN THEO NGÀNH

▲ TOP 10 NGÀNH TĂNG GTGD



▼ TOP 10 NGÀNH GIẢM GTGD

Dệt may	-53%
IT	-42%
Ô tô	-39%
Chứng khoán	-36%
Thiết bị điện	-33%
Cao su	-33%
Viễn thông	-30%
Nông nghiệp	-29%
Xây dựng hạ tầng	-28%
Tài chính cá nhân	-24%

Tuần kết thúc tại ngày 04/09/2026

KHỐI NGOẠI • TỰ DOANH CTCK

DÒNG TIỀN THEO NHÀ ĐẦU TƯ TUẦN

KHỐI NGOẠI

▲ TOP 5 MUA RÒNG

VHM	+160 tỷ	+3.0%	1w
MCH	+100 tỷ	-0.7%	🔥 4w
FPT	+92 tỷ	-0.5%	3w
BAF	+59 tỷ	-0.2%	3w
VRE	+44 tỷ	+1.5%	2w

▼ TOP 5 BÁN RÒNG

VCB	-295 tỷ	-2.0%	🔥 4w
HPG	-219 tỷ	-1.8%	1w
DXG	-161 tỷ	-2.5%	3w
TCB	-145 tỷ	-2.4%	1w
ACB	-136 tỷ	-2.0%	🔥 7w

TỰ DOANH CTCK

▲ TOP 5 MUA RÒNG

MWG	+17 tỷ	-2.5%	1w
PVD	+12 tỷ	+0.3%	3w
CTG	+9 tỷ	-1.7%	1w
VCB	+8 tỷ	-2.0%	1w
GAS	+7 tỷ	-0.2%	1w

▼ TOP 5 BÁN RÒNG

VIX	-100 tỷ	-0.7%	1w
MCH	-97 tỷ	-0.7%	🔥 5w
HDB	-65 tỷ	-2.2%	2w
STB	-59 tỷ	+2.4%	2w
HPG	-55 tỷ	-1.8%	2w

Tuần kết thúc tại ngày 04/09/2026

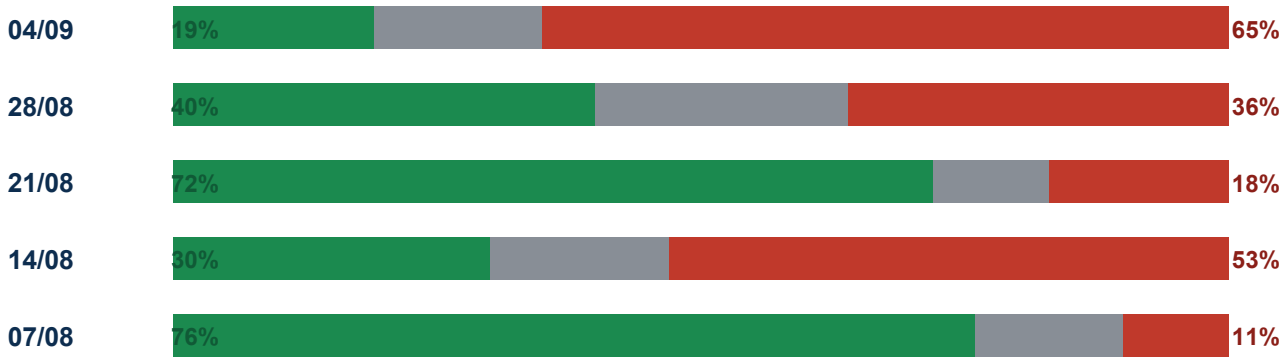
MARKET BREADTH — TOP 200

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG TUẦN

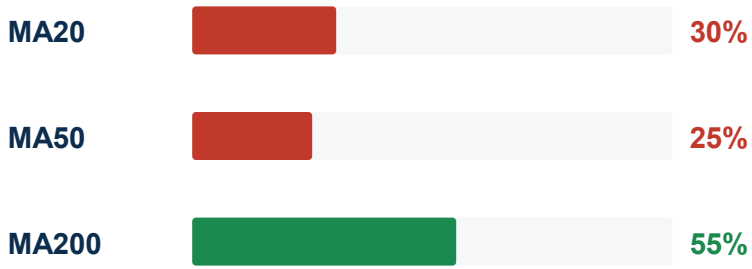
💡 Tuần này chỉ 19% mã tăng — lực cầu còn chọn lọc. Suy yếu đáng kể so với tuần trước. Cả ngắn hạn và trung hạn đều yếu — cần cảnh giác.

MA5 > MA20	MA5 > MA60	MA20 > MA60
28%	28%	25%
▲ 6pp WoW · Ngắn hạn	▲ 4pp WoW · Ngắn – dài	▼ 1pp WoW · Trung hạn

MÃ TĂNG / MÃ GIẢM — 5 TUẦN GẦN NHẤT (TOP 200)



% MÃ NẰM TRÊN ĐƯỜNG MA



MA cross % được tính trên khung tuần (5/20/60 tuần). Δpp WoW = chênh lệch điểm % so với tuần trước.

TOP SỨC MẠNH GIÁ

TOP LEADERS / LAGGARDS THEO TUẦN

▲ TOP 10 LEADERS — SMG cao nhất

#	Mã	Ngành	1M	1Q	6M	SMG
1	VIC	Bất động sản	98	98	98	99
2	SSB	Ngân hàng	98	97	94	98
3	PHP 🔥	Cảng biển	93	98	95	96
4	VPI	Bất động sản	92	96	92	94
5	SBT 🔥	Nông nghiệp	88	94	87	91
6	HCM	Chứng khoán	76	95	96	89
7	VPB	Ngân hàng	92	82	88	89
8	FRT 🔥	Bán lẻ	87	96	74	88
9	BAF 🔥	Chăn nuôi	78	94	85	86
10	QNS	Thực phẩm	84	83	89	86

▼ TOP 10 LAGGARDS — SMG thấp nhất

#	Mã	Ngành	1M	1Q	6M	SMG
1	VCS	Vật liệu xây dựng	4	21	25	15
2	NKG	Thép	19	7	19	15
3	EIB	Ngân hàng	7	10	25	13
4	PAN	Nông nghiệp	2	15	22	12
5	DPG	Xây dựng hạ tầng	17	3	7	10
6	DDV	Hóa chất	17	3	3	9
7	KDH	Bất động sản	13	4	6	8
8	NTL	Bất động sản	1	5	21	7
9	VSC	Cảng biển	9	2	1	5
10	GEE	Thiết bị điện	5	1	7	4

SMG = tổng hợp return 4w/13w/26w, thang 0–99. 🔥 = Top 10 ≥ 4 tuần liên tiếp.
Tuần kết thúc tại ngày 04/09/2026

WEEKLY BREAKOUT

VƯỢT ĐỈNH / PHÁ ĐÁY THEO TUẦN

▲ TOP VƯỢT ĐỈNH

52 TUẦN (1 NĂM) — 5 mã

HCM, QNS, STB, VIC, VPI

26 TUẦN (6 THÁNG) — 2 mã

SSB, VEA

13 TUẦN (1 QUÝ) — 0 mã

(không có mã nào)

4 TUẦN (1 THÁNG) — 16 mã

BMI, CEO, DCM, DGC, DPM, GEG, HDG, NLG, OIL, PHR, PVD, SZC, TCH, VHM, VIB, VRE

▼ TOP PHÁ ĐÁY

52 TUẦN (1 NĂM) — 9 mã

C4G, CMG, EIB, HUT, KDH, NT2, NTL, PAN, VCS

26 TUẦN (6 THÁNG) — 2 mã

GEE, IDC

13 TUẦN (1 QUÝ) — 4 mã

ASM, BWE, HNG, POW

4 TUẦN (1 THÁNG) — 25 mã

ANV, BMP, CTD, CTG, CTR, DPG, DXS, ELC, HAG, HHV, HT1, HVN, IJC, LPB, MSB, NKG, ORS, PC1, PET, PLC, SCS, SIP, TNG, VSC, VTP

Mỗi mã chỉ liệt kê ở cửa sổ dài nhất nó vượt — VD vượt 52W thì không hiện ở 26W. Breakout trên khung tuần = tín hiệu chậm hơn daily nhưng tin cậy hơn.
Tuần kết thúc tại ngày 04/09/2026

RSI(14W) • MFI(14W) • CANDLE PATTERNS

QUÁ MUA / QUÁ BÁN + PHÂN KỲ + MÔ HÌNH NẾN

🔴 QUÁ MUA — RSI>70 hoặc MFI>80 (5 mã)

ABB (RSI 74, MFI 79) · SSB (RSI 71, MFI 43) · PHP (RSI 70, MFI 83) · BAF (RSI 66, MFI 82) · STB (RSI 64, MFI 82)

🟢 QUÁ BÁN — RSI<30 hoặc MFI<20 (19 mã)

NTL (RSI 20, MFI 13) · VCS (RSI 22, MFI 28) · C4G (RSI 23, MFI 27) · TCM (RSI 24, MFI 24) · IJC (RSI 25, MFI 38) · KDH (RSI 27, MFI 39) · PAN (RSI 28, MFI 29) · HUT (RSI 28, MFI 17) · HDC (RSI 28, MFI 47) · ANV (RSI 29, MFI 39) · CMG (RSI 29, MFI 38) · IDI (RSI 29, MFI 36) · DDV (RSI 29, MFI 26) · LCG (RSI 30, MFI 40) · EIB (RSI 30, MFI 34) · GEE (RSI 34, MFI 16) · IDC (RSI 36, MFI 15) · MSH (RSI 37, MFI 15) · FOX (RSI 38, MFI 12)

📈 PHÂN KỲ DƯƠNG — Giá tạo đáy thấp hơn, RSI tạo đáy cao hơn (10 mã)

ASM, BVS, C4G, CMG, DDV, EIB, IDC, KDH, OIL, VC3

📉 PHÂN KỲ ÂM — Giá tạo đỉnh cao hơn, RSI tạo đỉnh thấp hơn (4 mã)

PET, QNS, SSB, STB

🔨 HAMMER (12)

BWE, FPT, FRT, MSH, NAB, PDR, PHR, PLC, REE, SBT, TCH, VNM

🟢 Bullish Engulfing (2)

CSV, GEG

🔴 Bearish Engulfing (0)

(không có)

⚖️ DOJI (7)

CTS, DXG, EVF, HAG, LCG, ORS, SHB

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo được viết và phát hành bởi Chứng khoán Mirae Asset. Báo cáo được thực hiện dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Chứng khoán Mirae Asset không chịu trách nhiệm về độ chính xác, tính công bằng và đầy đủ của những thông tin này. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Chứng khoán Mirae Asset, các đối tượng có kiến thức về môi trường kinh doanh địa phương, pháp luật cũng như nguyên tắc kế toán.

Báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của từng khách hàng. Thông tin và quan điểm trong báo cáo có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý có thể thực hiện hoặc đề nghị các giao dịch mua hoặc bán bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào vào bất kỳ thời điểm nào. Chứng khoán Mirae Asset và các chi nhánh có thể đã, đang hoặc sẽ có mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được luật pháp và quy định hiện hành cho phép. Báo cáo này không được sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chứng khoán Mirae Asset.